|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | **ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA KỲ I CÁC MÔN KHỐI 8**  **NĂM HỌC 2021-2022** | | | **Môn: Toán** | | | **PHẦN I. LÝ THUYẾT:**  **1. Đại số:**   1. Nhân đơn thức, đa thức. 2. Những hằng đẳng thức đáng nhớ. 3. Các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử. 4. Chia đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đa thức.   **2. Hình học:**   1. Định nghĩa tứ giác, tổng các góc của tứ giác, định nghĩa hình thang. 2. Định nghĩa, định lí của đường trung bình của tam giác, của hình thang. 3. Định nghĩa, tính chất của đối xứng trục, đối xứng tâm. 4. Khái niệm, tính chất, dấu hiệu nhận biết của hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật.   **PHẦN II. BÀI TẬP:**  **A. Phần trắc nghiệm:**  **Câu 1.** Thực hiện phép tính 2x(x + 3) – x(2x – 1) ta được :  A. 7x B. 5x C. 4x2 + 5x D. Đáp số khác  **Câu 2.** Đơn thức -12x2y3z2t4 chia hết cho đơn thức nào sau đây :  A.-2x3y2zt3 B.2x2yz C.2x2yz3t2 D.-6x2y3z3t4  **Câu 3.** Giá trị của (-8x2y3):(-3xy2) tại x = -2 ; y = -3 là:  A.16 B. C.8 D.  **Câu 4.** Kết quả phép tính (4x – 2)(4x + 2) bằng :  A. 4x2 + 4 B. 4x2 + 4 C. 16x2 + 4 D. 16x2 – 4  **Câu 5**. Kết quả phép tính (x2 – 3x + 2):(x – 2) bằng :  A. x + 1 B. x – 1 C. x + 2 D. x – 3  **Câu 6 .** Đa thức (x-4)2 +(x-4) được phân tích thành nhân tử là :   1. (x-4)(x-3) B. (x-4)(x-5) C. (x+4)(x+3) D. (x+4)(x-4)   **Câu 7.** Giá trị của biểu thức 4(x+y)2 -9(x-y)2 với x=2 ;y=4 là :   1. 78 B. 98 C. 108 D. 118   **Câu 8.** Các góc của tứ giác có thể là:  A. 4 góc nhọn B. 4 góc tù C. 4 góc vuông D. 1 góc vuông, 3 góc nhọn  **Câu 9.** Cho tứ giác MNPQ. E, F, K lần lượt là trung điểm của MQ, NP, MP. Kết luận nào sau đây đúng :  A.  B.  C.  D.  **Câu 10.** Cho hình thang ABCD có hai đáy AB = 8 cm, CD = 18 cm. Đường trung bình của hình thang ABCD có độ dài bằng:  A. 10 cm B. 26 cm C. 13 cm D. 5 cm  **B. Phần tự luận:**  **1. Đại số**  **Bài tập cơ bản**  **Bài 1**. Thực hiện phép tính:   |  |  | | --- | --- | | 1. 2xy(x2+ xy - 3y2) 2. (x + 2)(3x2 - 4x) 3. (x3 + 3x2 - 8x - 20) : (x + 2) 4. (x + y)2 + (x – y)2 – 2(x + y)(x - y) | 1. (a + b)3  - (a – b)3 – 2b3 2. 2x2(x – 2)+ 3x(x2 – x – 2) –5(3 – x2) 3. (x – 1)(x – 3) – (4 – x)(2x + 1) – 3x2 + 2x – 5 |   **Bài 2:** Tìm x, biết:   |  |  | | --- | --- | | 1. 9x2 – 49 = 0 2. (x – 1)(x + 2) – x – 2 = 0 3. (4x + 1)(x - 2) - (2x -3)(2x + 1) = 7 | 1. x(3x + 2) + (x + 1)2 – (2x – 5)(2x + 5) = 0 2. (x + 3)(x2 – 3x + 9) –x(x – 1)(x + 1) – 27 = 0 |   **Bài 3:** Phân tích đa thức thành nhân tử:   |  |  | | --- | --- | | 1. xy + y2 – x – y 2. 25 – x2 + 4xy – 4y2 3. 4x3 + 4xy2 + 8x2y – 16x 4. (x2 + x)2 + 4(x2 + x) – 12 5. (x + 1) (x + 2) (x + 3) (x + 4) - 24 | 2. x2 – 5x + 4 3. x4 – 5x2 + 4 4. x3 – 2x2 + 6x – 5 5. x2 – 4x + 3 |   **Bài 4.** Tính giá trị của biểu thức:  a)  với  b)  với  c)  biết  d)  với  **Bài 5.** Chứng minh rằng giá trị của các biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến:   |  |  | | --- | --- | |  |  |   **Bài tập nâng cao**  **Bài 1\*.** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:      **Bài 2\*.** Tính giá trị lớn nhất của biểu thức:    **Bài 3\*.** Cho . Tìm  để M đạt GTNN  **Bài 4\*.** Cho . Tìm  để M đạt GTNN  **Bài 5\*.** Xác định số hữu tỉ  sao cho   1. chia hết cho 2. chia hết cho   **Bài 6\*.** Tìm số nguyên  sao cho:  chia hết cho  **Bài 7\*.** Phân tích đa thức  thành nhân tử, biết rằng một nhân tử có dạng  **Bài 8\*.** Tìm  để:  1/  chia hết cho  2/  chia hết cho  **2. Hình học**  **Bài 1:**Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, BC, CD, DA của tứ giác ABCD.  a) Chứng minh tứ giác MNPQ là hình bình hành.  b) Tìm điều kiện của tứ giác ABCD để tứ giác MNPQ là hình chữ nhật  **Bài 2.** Cho  cân tại A, AM là đường cao. Gọi N là trung điểm của AC. D là điểm đối xứng của M qua N.   1. CMR: Tứ giác ADCM là hình chữ nhật. 2. CMR: Tứ giác ABMD là hình bình hành và BD đi qua trung điểm O của AM. 3. BD cắt AC tại I. CMR:   **Bài 3.** Cho  vuông tại A. M là trung điểm của BC. Gọi D, E lần lượt là hình chiếu của M trên AB và AC.   1. Tứ giác ADME là hình gì? Tại sao ? 2. CMR : 3. Gọi P là trung điểm của BM; Q là trung điểm của MC. CMR: Tứ giác DPQE là hình bình hành. Từ đó chứng minh: tâm đối xứng của hình bình hành DPQE nằm trên đoạn AM. 4. Tam giác ABC vuông ban đầu cần thêm điều kiện gì để hình bình hành DPQE là hình chữ nhật ?   **Bài 4.** Cho hình bình hành ABCD có BC = 2AB và . Gọi E, F theo thứ tự là trung điểm của BC và AD.   1. Tứ giác ECDF là hình gì ? 2. Tứ giác ABED là hình gì ? Vì sao ? 3. Tính số đo góc AED   **Bài 5.** Cho hình bình hành ABCD. Gọi E và F lần lượt là trung điểm của AD và BC. Đường chéo AC cắt các đoạn thẳng BE và DF theo thứ tự tại P và Q.   1. CMR: BEDF là hình bình hành. 2. Chứng minh AP = PQ = QC 3. Gọi R là trung điểm của BP. Chứng minh tứ giác ARQE là hình bình hành   **Bài 6.** Cho hình bình hành ABCD. E, F lần lượt là trung điểm của AB và CD.   1. Tứ giác DEBF là hình gì ? Vì sao ? 2. Chứng minh 3 đường thẳng AC, BD, EF đồng quy 3. Gọi giao điểm của AC với DE và BF theo thứ tự là M và N. Chứng minh tứ giác EMFN là hình bình hành. 4. Tính  khi biết AC = a; BC = b;   **Bài 7.** Cho hình chữ nhật ABCD, gọi I là điểm đối xứng với D qua C.   1. Tứ giác ABIC là hình gì ? Vì sao ? 2. Gọi E là trung điểm của BC, chứng minh A, E, I thẳng hàng. 3. Gọi O là giao điểm của BD và AC, M là trung điểm của BI. Chứng minh tứ giác BOCM là hình bình hành. 4. Gọi S là giao của hai đường thẳng DA và IB, K là giao của BD và AI, chứng minh S, K, C thẳng hàng. | | | **Môn: Vật lý** | | | 1. **Học sinh ôn lại ghi nhớ và các bài tập trong sách bài tập Vật lí 8 từ bài 1 đến bài 7.** 2. **Các dạng bài tập**    1. **Bài tập trắc nghiệm:**   **Câu 1:** Dạng chuyển động của quả táo rơi từ trên cây xuống là:   * A. Chuyển động thẳng * B. Chuyển động cong * C.Chuyển động tròn * D. Vừa chuyển động cong vừa chuyển động thẳng   **Câu 2:** Một con chim mẹ tha mồi về cho con. Chim mẹ chuyển động so với..(1)...nhưng lại đứng yên so với..(2)....   * A. Chim con/con mồi * B. Con mồi/chim con * C. Chim con/ tổ * D. Tổ/chim con   **Câu 3:** Chuyển động cơ học là:   * A. sự thay đổi khoảng cách của vật so với vật khác * B. B. sự thay đổi phương chiều của vật * C. sự thay đổi vị trí của vật so với vật khác * D. sự thay đổi hình dạng của vật so với vật khác   **Câu 4:** Nhà A cách trường 2 km, A đạp xe từ nhà tới trường mất 10 phút. Vận tốc đạp xe của Lan là:   * A. 0,2 km/h * B. 200m/s * C. 3,33 m/s * D. 2km/h   **Câu 5:** Lúc 5h sáng T chạy thể dục từ nhà ra cầu Long Biên. Biết từ nhà ra cầu dài 2,5 km. T chạy với vận tốc 5km/h. Hỏi T về tới nhà lúc mấy giờ.   * A. 5h 30phút * B. 6giờ * C. 1 giờ * D. 0,5 giờ   **Câu 6:** Trong các chuyển động sau, chuyển động nào là đều   * A. Chuyển động của quả táo rơi từ trên cây xuống * B. Chuyển động của Mặt trăng quanh Trái đất * C. Chuyển động của đầu cách quạt * D. Chuyển động của xe buýt   **Câu 7:** Một ô tô đi từ Huế vào Đà Nẵng với vận tốc trung bình 48km/h. Trong đó nửa quãng đường đầu ôtô đi với vận tốc 40 km/h. Hỏi vận tốc ở nửa quãng đường sau?   * A. 50km/h * B. 44 km/h  C. 60km/h  * D. 68km/h   **Câu 8:** Trong các chuyển động dưới đây, chuyển động nào do tác dụng của trọng lực?   * A. Xe đi trên đường. * B. Thác nước đổ từ trên cao xuống. * C. Mũi tên bắn ra từ cánh cung. * D. Quả bóng bị nảy bật lên khi chạm đất.   **Câu 9:** Khi chỉ có một lực tác dụng lên vật thì vận tốc của vật đó sẽ như thế nào?   * A. Vận tốc không thay đổi * B. Vận tốc tăng dần * C. Vận tốc giảm dần  D. Có thể tăng dần và cũng có thể giảm dần. **Câu 10:** Một vật chịu tác dụng của hai lực và đang chuyển động thẳng đều. Nhận xét nào sau đây là đúng?   * A. Hai lực tác dụng là hai lực cân bằng * B. Hai lực tác dụng có độ lớn khác nhau * C. Hai lực tác dụng có phương khác nhau * D. Hai lực tác dụng có cùng chiều   **Câu 11:** Một xe ô tô đang chuyển động thẳng thì đột ngột dừng lại. Hành khách trên xe sẽ như thế nào? Hãy chọn câu trả lời đúng.   * A. Hành khách nghiêng sang phải * B. Hành khách nghiêng sang trái * C. Hành khách ngã về phía trước * D. Hành khách ngã về phía sau   **Câu 12:** Một ô tô đang chuyển động trên mặt đường, lực tương tác giữa bánh xe với mặt đường là:   * A. ma sát trượt * B. ma sát nghỉ * C. ma sát lăn * D. lực quán tính   **Câu 13:** Trường hợp nào dưới đây xuất hiện lực ma sát nghỉ   * A. Kéo trượt cái bàn trên sàn nhà * B. Quả dừa rơi từ trên cao xuống * C. Chuyển động của cành cây khi gió thổi * D. Chiếc ô tô nằm yên trên mặt đường dốc   **Câu 14:** Khi đoàn tàu đang chuyển động trên đường nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực nào ?   * A. Lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu * B. Trọng lực của tàu * C. Lực ma sát giữa tàu và đường ray * D. Cả ba lực trên   **Câu 15:** Đơn vị nào không thể là đơn vị của áp suất?   * A. N/m2 * B. Pa * C. N * D. N/cm2   1. **Bài tập tự luận**      1. ***Bài tập giải thích hiện tượng***   **Bài 1.14, 5.8, 5.16, 6.11, 7.14 SBT**   * + 1. ***Bài tập tính toán***   **BT1:** Một người đi bộ 2km trong 15 phút, rồi đi xe đạp tiếp trong 2h với vận tốc 15km/h, cuối cùng đi 120km bằng xe máy với vận tốc gấp 3 lần vận tốc đi xe đạp.   1. Tính vận tốc người đó đi bộ. 2. Tính quãng đường người đó đạp xe. 3. Tính thời gian người đó đi xe máy. 4. Tính vận tốc trung bình trên cả quãng đường.   **BT2:** Một vật nặng 200kg, diện tích đáy là 50cm2 gây ra áp suất bao nhiêu Pa theo phương thẳng đứng?   1. ***Bài tập biểu diễn lực***   **BT1:** Hãy biểu diễn các lực tác dụng lên quyền sách đang rơi, biết quyển sách nặng 250g. Tỉ xích 1cm ứng với 0,5N (bỏ qua lực cản của không khí).  **BT2:** Hãy biểu diễn các lực tác dụng lên một quả bóng lăn đều trên sân biết quả bóng nặng 0,3kg, lực đẩy tác dụng vào quả bóng có cường độ 80N. | | | **Môn: Hóa học** | | | 1. **PHẠM VI ÔN TẬP**   Chương I: từ bài 1,2,4,5,6,7,8,9,10,11.  Các bài tập trong SGK (trang 16-41 ) và SBT (trang 4-16)  **B. NỘI DUNG ÔN TẬP**  **I. Lí thuyết**  1. Các khái niệm cơ bản: Thế nào là nguyên tử ? phân tử? đơn chất ? hợp chất? KHHH? NTHH? NTK? PTK? đơn vị Cacbon? Hóa trị? Quy tắc hóa trị?  2. Các bài tập trong SGK (trang 16-41 ) và SBT (trang 4-16)  **II. Bài tập**  Dạng 1. Những khái niệm hoá học cơ bản.  Dạng 2.Cấu tạo nguyên tử.  Dạng 3. Tách chất khỏi hỗn hợp.  Dạng 4. Viết công thức hoá học khi biết hoá trị. Tính phân tử khối.  Dạng 5. Xác định hoá trị, tìm CTHH đúng.  Dạng 6. Vận dụng tổng hợp kiến thức về NTK, PTK, KHHH, hóa trị, ... để tính toán tìm nguyên tố và CTHH  **MỘT SÔ VÍ DỤ MINH HỌA**  **Câu 1 :**    Nhìn vào mô hình cấu tạo của nguyên tử Natri và suy luận các thông tin sau:  a. Số proton? b. Số electron?  c. Số lớp electron? d. Số electron lớp ngoài cùng?  **Câu 2:** Nguyên tử X nặng bằng 0,25 lần nguyên tử Đồng (Cu= 64). Tính NTK của X và cho biết X thuộc nguyên tố nào. Viết KHHH của nguyên tố đó.  **Câu 3:** Viết CTHH và tính PTK của các chất sau, cho biết chất nào là đơn chất, chất nào là hợp chất:   1. Canxicacbonat, biết trong phân tử có 1Ca, 1C, 3O. 2. Khí mêtan, biết trong phân tử có 1C, 4H. 3. Khí Nitơ, biết trong phân tử có 2N 4. Lưu huỳnh dioxit, biết trong phân tử có 1S, 2O. 5. Natri hidroxit (gồm 1Na, 1O, 1H) 6. Khí clo, biết trong phân tử có 2Cl   **Câu 4:** Xác định hóa trị của mỗi nguyên tố có trong các hợp chất sau đây:   1. PH3, H2S, SiH4 2. Fe2O3, K2O, Cl2O7 3. MgCl2, NaCl, AlCl3 (biết Cl hóa trị I) 4. Fe(OH)3 (biết nhóm OH hóa trị I)   **Câu 5:** Hãy lập CTHH và tính phân tử khối của các hợp chất tạo bởi:  a. Zn (II) và Cl (I)  b. Al (III) và nhóm PO4 (III)  c. N (IV) và O   1. H và nhóm CO2 (II) 2. Na (I) và nhóm SO4 (II) 3. Ca (II) và nhóm NO3 (I)   **Câu 6:** Hợp chất của kim loại M với nhóm PO4 có công thức là M3(PO4)2. PTK = 262. Tính toán để xác định M là nguyên tố nào?  **Câu 7:** Phân tử hợp chất gồm 2 nguyên tử nguyên tố X liên kết với 3 nguyên tử nguyên tố oxi và nặng bằng 51 lần phân tử hiđro.  a. Tính phân tử khối của hợp chất.  b. Tìm tên và kí hiệu của nguyên tố X.  c. Viết CTHH của hợp chất đó và tính % về khối lượng của nguyên tố X trong hợp chất. Câu 8: Hợp chất X tạo bởi nguyên tố R hóa trị III và Oxi. Biết phân tử X nặng 2 lần phân tử SO3. Viết CTHH của X.Câu 9: Hợp chất A chứa 3 nguyên tố Ca, C, O với tỉ lệ 40% Canxi, 12% Cacbon, 48% Oxi về khối lượng. Tìm CTHH của A.Câu 10: Tìm CTHH của hợp chất A gồm 2 nguyên tố Fe và O. Biết phân tử khối của A là 160, tỉ số khối lượng của Fe và O là 7 : 3. **Câu 11:** Công thức hóa học hợp chất của nguyên tố X với O và hợp chất của nguyên tố Y với H như sau: X2O3, YH3. Hãy chọn công thức hóa học đúng cho hợp chất của X với Y:  **A.** XY2 **B.** X2Y **C.** X3Y2 **D.** XY  **Câu 12:** Nguyên tố X có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của oxi. X là nguyên tố nào sau đây?  **A.** Na **B.** Fe **C.** Ca **D.** K  **Câu 13:** Trong các chất sau: Cu, CuO, CuSO4, O2, S. Số đơn chất là  **A.** 1 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3  **Câu 14:** Trong hợp chất 2 nguyên tố AxBy (với a, b lần lượt là hóa trị của nguyên tố A, B), ta có biểu thức của quy tắc hóa trị là  **A.** x.a = y.b **B.** x.a > y.b **C.** x.y = a.b **D.** x.a < y.b  **Câu 15:** Theo hóa trị của Crom (Cr) trong hợp chất có công thức hóa học Cr2O3. Chọn công thức hóa học đúng của Cr liên kết với nhóm (SO4) hóa trị II  **A.** CrSO4 **B.** Cr3(SO4)3 **C.** Cr2(SO4)3 **D.** Cr2SO4  **Câu 16:** Chất nào dưới đây là chất tinh khiết ?  **A.** Sữa tươi **B.** Nhôm **C.** Nước cam **D.**Nước khoáng  **Câu 17:** Hạt nhân nguyên tử cấu tạo bởi  **A.** Proton và nơtron. **B.** Proton và electron.  **C.** Nơtron và electron. **D.** Proton, nơtron và electron.  **Câu 18:** Công thức hóa học nào sau đây là đúng?  **A.** CaPO4 **B.** Ca3(PO4)2 **C.** Ca2(PO4)2 **D.** Ca3(PO4)3  **Câu 19:** Chọn đáp án sai  **A.** 1 đvC bằng 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon  **B.** Số p là số đặc trưng của nguyên tố hóa học  **C.** Khối lượng của lớp vỏ được coi là khối lượng của nguyên tử  **D.** Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số p trong hạt nhân  **Câu 20:** Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là  **A.** chiết.  **B.** lọc.  **C.** bay hơi.  **D.** để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước đi.  **Câu 21:** Số nguyên tử oxi có trong một phân tử Cr2(SO4)3 là  **A.** 3 **B.** 7 **C.** 4 **D.** 12  **Câu 22:** Trong một nguyên tử có tổng số các hạt p, n, e là 40, trong đó số proton là 13 thì:  **A.** Số e=13 và số n=14 **B.** Số e=14 và số n=13  **C.** Số e=13 và số n=13 **D.** Số e=12 và số n=16.  **Câu 23:** Trong công thức hóa học của hợp chất đi photpho penta oxit (P2O5) thì photpho (P) có hoá trị  **A.** IV. **B.** III. **C.** V. **D.** I.  **Câu 24:** Nước tự nhiên là  **A.** một đơn chất. **B.** một chất tinh khiết.  **C.** một hợp chất. **D.** một hỗn hợp.  **Câu 25:** Cho kim loại M tạo ra hợp chất MSO4. Biết phân tử khối của hợp chất MSO4 là 120. Xác định kim loại M.  **A.** Đồng **B.** Magie **C.** Sắt **D.** Bạc  (Biết NTK của H=1; C=12; N=14; O=16; Na=23; Mg=24; Al=27; P=31; S=32; Cl=35,5; Ca=40; Fe=56; Zn=65; Br=80) | | | **Môn: Sinh học** | | | **PHẦN I. NỘI DUNG KIẾN THỨC**  Các đơn vị kiến thức đã học từ bài 2: *“Cấu tạo cơ thể người”* đến hết bài: *“Bạch cầu, miễn dịch”.*  **II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA**  **1. Câu hỏi tự luận**  **Câu 1.** Mô là gì? Trình bày chức năng các loại mô. Câu 2.a. Phản xạ là gì? Lấy 5 ví dụ về phản xạ?b. Hiện tượng cụp lá của cây trinh nữ khi ta động vào có phải là một phản xạ không? Vì sao?Câu 3. Nêu tính chất của cơ và xương. **Câu 4.** Giải thích nguyên nhân của sự mỏi cơ. Nêu những biện pháp để tăng cường khả năng làm việc của cơ và các biện pháp chống mỏi cơ.  **Câu 5.** Trình bày phương pháp sơ cứu cho người gãy xương cẳng tay.  **2. Câu hỏi trắc nghiệm**  **Câu 1.** Ở người, khoang bụng và khoang ngực ngăn cách nhau bởi bộ phận nào?  A. Cơ hoành. B. Cơ ức đòn chũm. C. Cơ liên sườn. D. Cơ nhị đầu.  **Câu 2.** Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào?  A. 3 phần: đầu, thân và chân  B. 2 phần: đầu và thân  C. 3 phần: đầu, thân và các chi  D. 3 phần: đầu, cổ và thân  **Câu 3.** Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng?  A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể  B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng  C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau  D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau  **Câu 4.** Cơ quan nào sau đây thuộc hệ bài tiết?  A. Tinh hoàn B. Tủy sống C. Thận D. Phổi  **Câu 5.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác?  1. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn.  2. Đi bằng hai chân.  3. Có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng.  4. Răng phân hóa.  5. Phần thân có hai khoang: khoang ngực và khoang bụng.  A. 1, 3, 4. B. 1, 3. C. 2, 4, 5. D. 1, 2, 5.  **Câu 6.** Khớp động có chức năng  A. nâng đỡ và bảo vệ cơ thể. B. tăng khả năng đàn hồi.  C. hạn chế hoạt động của các khớp. D. đảm bảo cho cơ thể vận động dễ dàng.  **Câu 7.** Tiêm phòng vacxin giúp con người  A. tạo miễn dịch bẩm sinh. B. tạo miễn dịch tự nhiên.  C. tạo miễn dịch nhân tạo. D. tạo miễn dịch tập nhiễm.  **Câu 8.** Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại: Nơron hướng tâm, nơron trung gian, nơron li tâm?  A. Cấu tạo. B. Tuổi thọ. C. Hình thái. D. Chức năng.  **Câu 9.** Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể?  A. Bạch cầu mô nô. B. Bạch cầu Lim phô T.  C. Bạch cầu trung tính. D. Bạch cầu Lim phô B.  **Câu 10.** Loại tế bào máu làm nhiệm vụ vận chuyển O2 và CO2 là  A. tiểu cầu. B. bạch cầu mono.  C. hồng cầu. D. bạch cầu trung tính.  **Câu 11.** Loại khớp nào dưới đây **không** có khả năng cử động?  A. Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân B. Khớp giữa các đốt sống  C. Khớp giữa các đốt ngón tay D. Khớp giữa các xương hộp sọ  **Câu 12.** Loại bạch cầu nào tham gia phá huỷ tế bào cơ thể đã nhiễm bệnh?  A. Bạch cầu trung tính. B. Bạch cầu mô nô.  C. Bạch cầu Lim phô B. D. Bạch cầu Lim phô T.  **Câu 13.** Trong cơ thể người có các loại mô chính là:  A. mô cơ, mô biểu bì, mô liên kết và mô thần kinh.  B. mô cơ, mô xương, mô liên kết và mô thần kinh.  C. mô cơ, mô mỡ, mô liên kết và mô thần kinh.  D. mô cơ, mô mỡ, mô liên kết, mô xương.  **Câu 14.** Máu từ phổi về tim đỏ tươi, máu từ các tế bào về tim đỏ thẫm là vì:  A. Máu từ phổi về tim mang nhiều CO2, máu từ các tế bào về tim mang nhiều O2.  B. Máu từ phổi về tim mang nhiều O2, máu từ các tế bào về tim không có CO2.  C. Máu từ phổi về tim mang nhiều O2, máu từ các tế bào về tim mang nhiều CO2.  D. Máu từ phổi về tim mang nhiều CO2, máu từ các tế bào về tim mang nhiều CO2.  **Câu 15.** Xương to ra về bề ngang là nhờ  A. mô xương xốp. B. tấm sụn ở hai đầu xương.  C. sự phân chia của mô xương cứng. D. sự phân chia của tế bào màng xương.  **Câu 16.** Trong máu, huyết tương chiếm tỷ lệ bao nhiêu phần trăm về thể tích?  A. 75% B. 45% C. 55% D. 65%  **Câu 17*.*** Cấu tạo tế bào gồm:  A. màng sinh chất, chất tế bào, bộ máy Gôngi.  B. chất tế bào, màng sinh chất, trung thể.  C. màng sinh chất, chất tế bào, nhân.  D. chất tế bào, Ribôxôm, nhân.  **Câu 18.** Môi trường trong của cơ thể gồm:  A. nước mô, các tế bào máu, kháng thể.  B. máu, nước mô, bạch cầu .  C. máu, nước mô, bạch huyết.  D. huyết tương, các tế bào máu, kháng thể.  **Câu 19.** Tính chất của cơ là  A. cơ có khả năng co. B. cơ co và dãn.  C. cơ có khả năng dãn. D. cơ bám vào hai xương qua khớp xương.  **Câu 20.** Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá?  A. Vi khuẩn - Prôtêin độc. B. Kháng nguyên - Kháng sinh.  C. Kháng sinh - Kháng thể. D. Kháng nguyên - Kháng thể. | | | **Môn: Ngữ văn** | | | **A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**  **Phần I: Văn học**  1. Truyện kí Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945. (Văn bản : "Tôi đi học", “Trong lòng mẹ”, “Tức nước vỡ bờ”, “Lão Hạc”)  2. Văn học nước ngoài. (“Cô bé bán diêm”, " Đánh nhau với cối xay gió").  **\* Yêu cầu về văn bản :**  - Nắm được tác giả, tác phẩm, thể loại, hoàn cảnh sáng tác, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, tóm tắt truyện.  - Nắm được nội dung, nghệ thuật, biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong tác phẩm văn học để làm nổi bật nội dung.  **Phần II: Tiếng Việt**  Các kiến thức tiếng Việt trong học kì I chương trình ngữ văn 8  1. Từ, từ loại: Trường từ vựng, Từ tượng hình, từ tượng thanh, Trợ từ, Thán từ, Tình thái từ.  2. Biện pháp tu từ đã học  **\* Yêu cầu về Tiếng Việt**  - Nhận diện được đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản trong văn bản  - Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.  - Vận dụng kiến thức trong đặt câu và viết văn.  **Phần III: Tập làm văn**  1. Tự sự:  - Nhận diện và biết vận dụng các yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm trong bài văn  **\* Yêu cầu Tập làm văn:**  - Nắm được các bước tạo lập văn bản.  - Lập dàn ý và tạo lập một văn bản hoàn chỉnh.  *\* Lưu ý : GV ra các dạng bài tập vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.*  **B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP**  **Bài 1**:Đọc kĩ đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:  *" Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi(...).Và cái lầm đó không những làm tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc.* ”  ( Trích Sách giáo kgoa Ngữ văn 8, tập 1)  a. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?  b. Nhân vật xưng "tôi" trong đoạn trích là ai? Có vai trò gì trong tác phẩm?  c. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản chứa đoạn trích trên  d. Các từ: **cắn, nhai, nghiến** thuộc trường từ vựng nào?  e. Chỉ rõ biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng cuả biện pháp nghệ thuật đó trong câu đầu của đoạn văn bản trên?  **Bài 2**:  a. Giải thích ý nghĩa nhan đề của văn bản “*Tức nước vỡ bờ'*” của Ngô Tất Tố.  b. Em hãy cho biết nguyên nhân và ý nghĩa cái chết của lão Hạc?Qua đó ta thấy được nhân cách gì của lão ?  **c.** Qua hai nhân vật chị Dậu và Lão Hạc em hãy viết bài văn ngắn nêu suy nghĩ về số phận và tích cách người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ?  **Bài 3. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *“Anh Dậu uốn vai ngáp dài một tiếng. Uể oải, chống tay xuống phản, anh vừa rên vừa ngỏng đầu lên. Run rẩy cất bát cháo, anh mới kề vào đến miệng, cai lệ và người nhà lí trưởng đã sầm sập tiến vào với những roi song, tay thước và dây thừng.”*  (Ngô Tất Tố)  a. Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn trích và nêu tác dụng?  b. Tìm các từ cùng một trường từ vựng và gọi tên trường từ vựng đó?  **Bài 4:** Viết đoạn văn nghị luận diễn dịch, quy nạp làm nổi bật vẻ đẹp của các nhân vât, có sử dụng kiến thức tiếng Việt  a- Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình yêu thương mẹ mãnh liệt của bé Hồng trong cuộc nói chuyện với người cô. Trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, tình thái từ.  b- Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tinh thần phản kháng mạnh mẽ và sức sống tiềm tàng của nhân vật chị Dậu. Trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ.  c- Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch làm rõ lòng yêu thương con sâu sắc của nhân vật lão Hạc. Trong đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ.  **Bài 5: Liên hệ:**  - Vai trò của người cha trong gia đình  - Tình mẫu tử thiêng liêng  - Lòng yêu thương con người trong cuộc sống  **C- GỢI Ý TRẢ LỜI**  **Bài 1:**  - Phần a,b,c,d*:* Học sinh tự làm  e. - Học sinh nêu được tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó: so sánh, điệp từ, liệt kê  + Làm nổi bật sự căm ghét cao độ những cổ tục phong kiến đã dầy đọa mẹ của bé Hồng  + Nhấn mạnh tình yêu thương mẹ mãnh liệt của Hồng.  + Cho thấy ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật trẻ em tinh tế của nhà văn.  **Bài 2**:  a. Ýnghĩa nhan đề của văn bản “*Tức nước vỡ bờ'*” của Ngô Tất Tố.  + Nhan đề bắt nguồn từ câu tục ngữ : “ *Tức nước vỡ bờ*”.  + Nhan đề làm nổi bật chủ đề của đoạn trích: khi người nông dân bị dồn vào bước đường cùng thì họ buộc phải vùng lên đấu tranh.  + Nhan đề chỉ ra quy luật tất yếu của cuộc sống “*ở đâu có áp bức ở đó có đấu tranh*”.  b. \* ***Nguyên nhân:***  - Tình cảnh nghèo khổ túng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát.  - Lão đã tự chọn cái chết để bảo toàn căn nhà, đồng tiền, mảnh vườn, đó là những vốn liếng cuối cùng lão để lại cho con.  => Cái chết tự nguyện của Lão Hạc xuất phát từ lòng thương con âm thầm sâu sắc và lòng tự trọng đáng kính của lão.  ***\* Ý nghĩa***: Cái chết của Lão Hạc có ý nghĩa sâu sắc:  - Góp phần bộc lộ rõ số phận và tính cách của Lão Hạc: nghèo khổ, bế tắc, cùng đường, giàu lòng tự trọng.  - Tố cáo hiện thực xã hội thực dân nửa phong kiến, đẩy người nông dân vào đường cùng.  \* Nhân cách: Lão Hạc là người cha hết lòng vì con, là người tình nghĩa và biết tôn trọng hàng xóm.  => Nhân cách cao thượng của Lão Hạc.  **c .** *\* Gợi ý :*  *- Lão Hạc và Chị Dậu là hình ảnh tiêu biểu cho số phận đau khổ, bi thảm của người nông dân Việt Nam trư­ớc cách mạng :*  **+** Chị Dậu có số phận điêu đứng, nghèo khổ, bị bóc lột sư­u thuế, chồng ốm và có thể bị đánh, bị bắt lại.  **+** Lão Hạ**c** có số phận đau khổ, bi thảm : Nhà nghèo, vợ chết sớm, con trai bỏ làng đi làm phu cao su, thui thủi sống cô đơn một mình; tai hoạ dồn dập, đau khổ vì bán cậu vàng; tạo đư­ợc món nào ăn món nấy, cuối cùng ăn bả chó để tự tử.  *- Chị Dậu và Lão Hạc là những hình t­ượng tiêu biểu cho phẩm chất tốt đẹp của người nông dân Việt Nam tr­ước cách mạng .*  **\* Chị Dậu** : Là một mẫu mực vừa gần gũi vừa cao đẹp của ngư­ời phụ nữ nông thôn Việt Nam thời kì tr­ước cách mạng : có phẩm chất của ngư­ời phụ nữ truyền thống, có vẻ đẹp của ng­ời phụ nữ hiện đại. Cụ thể :  - Là một ng­ười vợ giàu tình th­ương : ân cần chăm sóc ng­ười chồng ốm yếu giữa vụ s­ưu thuế.  - Là ng­ười phụ nữ cứng cỏi, dũng cảm để bảo vệ chồng  **\* Lão Hạc** :  - Là một lão nông chất phát, hiền lành, nhân hậu ( dẫn chứng).  - Là một lão nông nghèo khổ mà trong sạch, giàu lòng tự trọng(dẫn chứng)  **Bài 3:**  a. từ tượng hình: uể oải, run rẩy  Từ tượng thanh: sầm sập  -> tác dụng: Khắc họa sự mệt mỏi ốm yếu của anh Dậu.  Làm nổi bật sự hung hãn của cai lệ , người nhà lí trưởng  b. Trường từ vựng: "bộ phận của người": vai, tay, đầu, miệng,  **Bài 4**: Gợi ý:  a.  - Bà cô cố tính nói xấu mẹ, gieo rắc hoài nghi để Hồng khinh miệt và ruồng rẫy mẹ  - Nhưng tình yêu và hình ảnh người mẹ luôn ngự trị trong trái tim non nớt của em  - Diễn biến tâm trạng của Hồng:  +cậu đã toan trả lời “có" -> trả lời dứt khoát "không..."  + niềm tin tưởng vào người mẹ của mình  + cố kìm nén nỗi đau thầm kín giằng xé tâm hồn.  + em đã bật khóc đây là giọt nước mắt tủi hờn vì thương mẹ và căm giận những cổ tục, những thành kiến đã đầy đọa người mẹ thân yêu của mình.  b. Tình yêu con của lão Hạc được thể hiện ở các nội dung sau:  + Lão Hạc đau khổ vì không đủ tiền cưới vợ cho con.  + Xa con, lão Hạc luôn nhớ con...  + Yêu con, lão sống chắt chiu, dành dụm lo cho tưong lai của con.  + Vì ốm yếu, Lão bán cậu Vàng để không phạm vào tiền dành dụm cho con.  + Cái chết của Lão Hạc thể hiện sự hi sinh cả cuộc đời mình cho con.  c. Tinh thần phản kháng, sức sống tiềm tàng của chị Dậu được thể hiện qua các ý sau:  - Đấu lí với cai lệ và người nhà lí trưởng: xưng hô ông - tôi  - Đấu lực với chúng:  + Nghiến răng, xưng hô “mày” – “tao”  + Túm cổ, ấn dúi khiến tên cai lệ ngã chỏng quèo ra cửa.  + Túm tóc lẳng tên người nhà lí trưởng ra cửa.  - Thà ngồi tù chứ không để chúng làm tình làm tội mãi được 🡪 chân lý của sự sống: có áp bức có đấu tranh  **Bài 5**: HS tự liên hệ  Ngoài ra, còn một số dạng bài tập Tiếng Việt, giáo viên có thể tham khảo trong SGK Ngữ văn 8 tập 1 như : BT1,3 ( trang 23 ), BT1,4 ( trang 49-50 ), BT1,2,3,4 ( trang 70-72 ), BT1,2 ( trang 81-82 ) | | | **Môn: Lịch sử** | | | **I. Nội dung ôn tập.**  Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử đã học từ tuần 1 đến tuần 8, trọng tâm là những nội dung sau:  - Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX  - Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII-XX  - Ấn Độ thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XX  - Trung Quốc giữa thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX  **II. Hình thức kiểm tra**: 100% trắc nghiệm khách quan.  **III. Hướng dẫn cụ thể**  **- D**iễn biến cuộc Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc. Vì sao nói đây là cuộc Cách mạng tư sản chưa triệt để?  **- N**hững nét chính về tình hình kinh tế - chính trị các nước Anh, Pháp,Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.  ***- S***ự xâm lược và chính sách thống trị của Anh đối với đất nước Ấn Độ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX. Em có nhận xét gì về chính sách thống trị này và hậu quả của nó đối với Ấn Độ?  ***- S***o sánh điểm giống nhau cơ bản nhất về kinh tế - chính trị ở Việt Nam và Trung Quốc giai đoạn cuối thế kỉ XIX.  **\* Một số câu hỏi minh họa:**  ***Câu 1:*** Cuối thế kỉ XIX, Công nghiệp sản xuất của Anh đứng thứ mấy trên thế giới?  A. Thứ ba  B. Thứ tư  C. Thứ hai  D. Thứ nhất  ***Câu 2:*** Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền công nghiệp của Anh vào cuối thế kỉ XIX phát triển chậm hơn các nước Mỹ, Đức là gì?  A. Công nghiệp Anh phát triển sớm, nên máy móc nhanh chóng bị lỗi thời, cũ kĩ.  B. Giai cấp tư sản không chú trọng đầu tư công nghiệp, mà đầu tư nhiều vào khai thác thuộc địa  C. Anh tập trung phát triển các ngành khác tạo thế cân bằng đối với sự phát triển của công nghiệp  D. Sự vươn lên mạnh mẽ của công nghiệp Mỹ, Đức  ***Câu 3:*** Sự hình thành các Công ty độc quyền của Đức dựa trên cơ sở nào?  A. Tập trung sản xuất và tập trung ngân hàng.  B. Tập trung tư bản và tài chính.  C. Xuất khẩu tư bản.  D. Tập trung sản xuất và tư bản.  ***Câu 4:*** Vì sao Lê-nin gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là : Chủ nghĩa đế quốc thực dân”?  A. Nước Anh có thuộc địa và lãnh thổ rộng lớn.  B. Tư sản Anh chú trọng đầu tư vào thuộc địa.  C. Tư sản Anh xâm chiếm và bóc lột một hệ thống thuộc địa rộng lớn trên thế giới.  D. Anh có một nền kinh tế công nghiệp phát triển bậc nhất thế giới.  ***Câu 5:*** Đến cuối thế kỉ XIX, tại sao nền kinh tế Pháp phát triển chậm lại?   1. Pháp thua trận và phải bồi thường chiến phí, tài nguyên. 2. Pháp tập trung nhiều vào việc khai thác thuộc địa 3. Pháp chỉ tập trung phát triển các ngành ngân hàng, cho vay lấy lãi 4. Kinh tế Pháp phát triển không đều giữa các ngành.   ***Câu 6:*** Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là gì?  A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.  B. Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng.  C. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.  D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến.  ***Câu 7:*** Trong khoảng thời gian nào kinh tế Mỹ từ hàng thứ nhất nhảy lên đứng đầu thế giới?  A. 1865-1890  B. 1865-1892  C. 1865-1894  D. 1860-1870  ***Câu 8:*** Thành tựu khoa học kĩ thuật quan trọng nhất trong nền nông nghiệp thế giới đầu thế kỉ XIX là gì?  A. Sử dụng phân hóa học, máy kéo, tăng hiệu quả làm đất và năng suất cây trồng.  B. Áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.  C. Áp dụng phương pháp canh tác mới.  D. Máy móc được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp.  ***Câu 9:*** Thành tựu khoa học kĩ thuật cơ bản nhất trong nền công nghiệp thế giới cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?  A. Kỹ thuật luyện kim được cải tiến.  B. Nhiều máy chế tạo công cụ ra đời.  C. Máy hơi nước được sử dụng rộng rãi.  D. Phát triển nghề khai thác mở.  ***Câu 10:*** Thành tựu khoa học kĩ thuật lớn nhất trong lĩnh vực quân sự cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?  A. Nhiều vũ khí mới được sản xuất: Đại bác, thủy lôi,…  B. Chế tạo được đại bác bắn nhanh và xa.  C. Chiến hạm chân vịt có trọng tải lớn.  D. Khí cầu dùng để giám sát trận địa đối phương.  ***Câu 11:*** Vai trò quan trọng nhất của việc máy móc ra đời là gì?  A. Tạo điều kiện cho công nghiệp, nông nghiệp phát triển.  B. Tạo điều kiện cho lĩnh vực quân sự phát triển.  C. Tạo điều kiện cho giao thông vận tải, thông tin liên lạc phát triển.  D. Là cơ sở kỹ thuật, vật chất cho sự chuyển biến từ công trường thủ công lên công nghiệp cơ khí.  ***Câu 12:*** Thực dân Anh đã thi hành nhượng bộ tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến ở Ấn Độ nhằm mục đích gì?  A. Xoa dịu tinh thần đấu tranh của họ.  B. Cấu kết với họ để đàn áp nhân dân.  C. Làm chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình.  D. Biến họ thành tay sai đắc lực cho mình. | | | **Môn: Địa lý** | | | **I, Kiến thức trọng tâm:**  **-** Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ châu Á.  **-** Đặc điểm địa hình và khoáng sản Châu Á.  - Khí hậu châu Á  - Đặc điểm sông ngòi châu Á.  - Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á  **II. Một số câu hỏi tham khảo**  **Tích chọn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**  **Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á:   A. Là một bộ phận của lục địa Á- Âu.  B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.  C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.  D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.  **Câu 2:** Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?  A. 6200 km B. 7200 km C. 8200 km D. 9200 km  **Câu 3:** Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam của châu Á là bao nhiêu km?  A. 6500 km B. 7500 km C. 8500 km D. 9500 km  **Câu 4:** Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là:  A. đông – tây hoặc gần đông – tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam.  B. đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.  C. tây bắc – đông nam và vòng cung.  D. bắc – nam và vòng cung.  **Câu 5:** Nhận xét nào chưa đúng về khí hậu châu Á  A. Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau  B. Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiêu kiểu khí hậu khác nhau  C. Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.  D. Khí hậu châu Á phổ biết là đới khí hậu cực và cận cực.  **Câu 6:** Tại sao khí hậu châu Á lại chia thành nhiều đới:  A. Do lãnh thổ trải dải từ vùng cực bắc đến vùng Xích đạo.  B. Do Lãnh thổ trải dài theo chiều kinh tuyết.  C. Do ảnh hưởng của các dãy núi.  D. Do châu Á giáp với nhiều đại dương lớn.  **Câu 7:** Đặc điểm sông ngòi châu Á là:  A. Sông ngòi ở châu Á khá phát triển và có nhiều hệ thống sông lớn.  B. Các con sông ở châu Á phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp.  C. Sông ngòi châu Á có nhiều giá trị.  D. Cả 3 đặc điểm trên  **Câu 8:** Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là:  A. Bắc Á B. Đông Á  C. Đông Nam Á và Nam Á. D. Tây Nam Á và Trung Á  **Câu 9:** Châu Á có bao nhiêu đới cảnh quan:   A. 9  B. 10 C. 11   D. 12  **Câu 10:** Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở:   A. Đông Nam Á và Nam Á B. Nam Á và Đông Á   C. Đông Á và Đông Nam Á.  D. Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á | | | **Môn: Giáo dục công dân** | | | |  | | --- | | **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**  - Bài 1: Tôn trọng lẽ phải  - Bài 2: Liêm khiết  - Bài 3: Tôn trọng người khác  - Bài 4: Giữ chữ tín  - Chủ đề: Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam  **II. CÂU HỎI ÔN TẬP:**  **Câu 1**: Thế nào là tôn trọng lẽ phải? Nêu 2 ví dụ thể hiện phẩm chất tôn trọng lẽ phải?  **Câu 2**: Theo em mỗi người phải làm gì để trở thành người biết tôn trọng lẽ phải?  **Câu 3**: Trái với lối sống liêm khiết là gì? Tại sao mỗi con người cần phải sống có liêm khiết?  **Câu 4**: Theo em, để trở thành người liêm khiết, cần rèn luyện đức tính gì?  **Câu 5**: Tôn trọng người khác là gì? Nêu hai ví dụ thể hiện phẩm chất tôn trọng người khác?  **Câu 6:** Vì sao phải cần phải tôn trọng người khác trong cuộc sống?  **Câu 7**: Giữ chữ tín là gì? Giữ chữ tín có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân con người?  **Câu 8**: Để trở thành người giữ chữ tín mỗi người cần phải làm gì?  **Câu 9**: Pháp luật, kỉ luật là gì? Là học sinh em cần có tính kỉ luật và tôn trọng pháp luật không?  **Câu 10**: Nội quy của nhà trường, những quy định trong các câu lạc bộ của có thể coi là pháp luật được không? Tại sao?  **BÀI TẬP:**  **Bài tập trong SGK**  - Bài 1: Tôn trọng lẽ phải, bài tập a. b. trong SGK trang 4  - Bài 2: Liêm khiết, bài tập b. c. trong SGK trang 7  - Bài 3: Tôn trọng người khác, bài tập 1, 3 trong SGK trang 10  - Bài 4: Giữ chữ tín, bài tập 1,2 trong SGK trang 13 |   **Bài tập tình huống:**  **Bài 1**:Hoa là học sinh lớp 8A, học lực khá, nhanh nhẹn trong mọi hoạt động, xinh gái nên được nhiều bạn ngưỡng mộ. Biết được ưu thế của mình nên Hoa tỏ ra kiêu kì, có phần xem thường các bạn khác. Có lần Lan mặc một chiếc áo mới đến lớp, các bạn nữ xúm lại khen đẹp, Hoa bĩu môi: “Đẹp gì, da đã đen lại đi mặc cái áo màu ấy!” làm Lan xấu hổ đỏ mặt.   1. Em hãy nhận xét cách ứng xử của Hoa? 2. Nếu em là bạn cùng lớp với Hoa, em sẽ góp ý với Hoa như thế nào?   **Bài 2:** Trong một số buổi sinh hoạt đội, một số bạn đến muộn. Khi Chi đội trưởng nhắc nhở, phê bình một số bạn đó thiếu kỉ luật của đội, thì các bạn giải thích rằng: Đội là hoàn toàn tự nguyện, tự giác, không thể coi đến muộn là thiếu kỉ luật.   1. Em đồng tình với Chi đội trưởng hay theo quan niệm của các bạn đến muộn? Vì sao? 2. Khi đến tham dự buổi sinh hoạt đội, em cần làm những gì? | | | **Môn: Công nghệ** | | | 1. **Nội dung ôn tập: Từ bài 1 đến bài 12.** 2. **Câu hỏi ôn tập:**   1.Thế nào là bản vẽ kĩ thuật ? Vì sao nói bản vẽ kĩ thuật là “ngôn ngữ” chung dùng trong kĩ thuật? Thế nào là hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?  2. Có các phép chiếu nào? Nêu tên gọi các hình chiếu và hướng chiếu? Vị trí của các hình chiếu ở trên bản vẽ như thế nào?  3.Nêu đặc điểm hình chiếu của các khối đa diện, khối tròn xoay  4.Thế nào là ren ngoài? Ren trong? Ren được vẽ theo quy ước như thế nào?  5. Bản vẽ chi tiết có những nội dung gì? Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết.  **III. Bài tập:**  Các bài tập thực hành | | | **Môn: Tiếng Anh** | | | **A. VOCABULARY AND GRAMMAR:**  - Verbs of liking + gerunds  - Verbs of liking + to-infinitives  - Comparative forms of adjectives: review  - Comparative form of adverbs  - Question: review  - Articles (some uses)  - Pronunciation of words related to the topics  - Vocabulary: Units 1, 2, 3  **B. EXERCISES:**  **I. PHONETICS Exercise 1*. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in pronunciation in each of following question.***  1. A. bracelet B. information C. craftsman D. celebration  2. A. although B. laugh C. enough D. tough  3. A. cattle B. culture C. country D. citizen  4. A. harvest B. herding C. heritage D. honest  5. A. diversity B. minority C. village D. sightseeing  6. A. invention B. exhibition C. tradition D. suggestion  7. A. benefits B. fields C. pastures D. costumes  8. A. addicted B. lived C. enjoyed D. recognized  9. A. population B. custom C. costume D. uniform  10. A. gather B. generous C. gain D. game  **Exercise 2*. Choose the word word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.***  1. A. communicate B. community C. activity D. scenery  2. A. convenient B. generous C. nomadic D. attractive  3. A. collect B. finish C. expect D. impress  4. A. costume B. custom C. ethnic D. machine  5. A. remote B. noisy C. healthy D. careful  6. A. majority B. minority C. ancestor D. diversity  7. A. cultural B. beautiful C. important D. different  8. A. festival B. heritage C. ceremony D. occasion  9. A. visit B. remind C. locate D. disturb  10. A. volunteer B. computer C. experience D. addiction  **II. LANGUAGE FOCUS**  **Exercise 1: Choose the best answer A, B, C or D.**  **Part A: Vocabulary and Grammar.**  1. My parents don’t mind us from work every day.  A. pick up B. picked up C. picking up D. picks up  2. Using computers too much may have harmful effects your minds and bodies.  A. on B. to C. with D. onto  3. These children love the people in Jane’s village. They are so and hospitable.  A. friendly B. vast C. slow D. inconvenient  4. Among the , the Tay people have the largest population.  A. groups B. majorities C. ethnic minorities D. ethnic cultures.  5. People in the countryside live than those in the city.  A. happy B. more happily C. happily D. less happy  6. Viet Nam is multicultural country with 54 ethnic groups.  A. a B. an C. the D. A and C  7. Marylin to the countryside two months ago.  A. go B. have gone C. went D. will go  8. Our boss will have a meeting 8:00 am to 10:00 am.  A. between B. from C. among D. in  9. Mrs Sophie advised me jogging every morning.  A. went B. go C. to go D. going  10. The children sang during the trip.  A. happily B. happiness C. unhappy D. happy  11. My students enjoy English very much.  A. learn B. learnt C. learning D. to learn  12. Are teenagers keen on to music and out with friends.  A. listen – hang B. to listen – to hang  C. listening – hang D. listening – hanging  13. Don’t worry. It is to travel to that village even at night.  A. safe B. unsafe C. difficult D. inconvenient  14. Life in a small town is than that in a big city.  A. peaceful B. much peaceful  C. less peaceful D. much more peaceful  15. The boys often help their parents to water from the village well.  A. gather B. collect C. absorb D. give  16. month is the Hoa Ban festival of the Thai people held in?  A. When B. Which C. How many D. How often  17. Vietnamese people have many customs and crafts.  A. tradition B. traditional C. culture D. cultural  18. The xoe dance is a spiritual of Thai ethnic people.  A. customs B. tradition C. habit D. dance  19. In Viet Nam you shouldn’t use only the first name to people older than you.  A. address B. talk C. say D. speak  20. We are going to prepare sticky rice served with grilled chicken for the celebration.  A. five-coloured B. five-colours C. five-colour D. five colours  21. Tony’s friends’ll go swimming today it’s hot.  A. so B. because C. so that D. then  22. I didn’t let my brother my computer.  A. use B. to use C. to using D. using  23. We tried this boy’s name but we couldn’t.  A. remember B. to remember C. remembering D. to remembering  24. She has read interesting book.  A. a B. an C. the D. Ø  25. It’ll take me an hour the household chores.  A. work B. to work C. do D. to do  26. My mother thinks that this is expensive shop.  A. the B. an C. a D. Ø  27. Gong Festival is held annually in the Central Highlands.  A. the B. an C. a D. Ø  28. does Hoa Ban Festival take place? - In Lai Chau.  A. What B. Where C. When D. How  29. During the festival, they fly many kites in different shapes and sizes.  A. colour B. colourless C. colourful D. colouring  30. is the festival celebrated? – Every year.  A. When B. How often C. How D. What  **Part B: Synonyms (Find the word that has the CLOSEST meaning to the underlined word)**  31. These students enjoy hanging out with their friends.  A. are fond of B. are bored with C. can’t stand D. keep up with  32. Minh isn’t a good child. He always hates doing the housework.  A. detests B. prefers C. expects D. minds  33. It’s very important for students to revise the lessons carefully.  A. significant B. wonderful C. useful D. helpful  **Part C: Synonyms (Find the word that has OPPOSITE meaning to the underlined word)**  34. People in some mountainous regions still keep their traditional way of life.  A. poor B. modern C. basic D. minor  35. Living in mountainous, when it gets colder, people have to put on more warm coats.  A. go on B. take off C. get on D. turn on  36. Three most common activities are watching TV, using the computer, and hanging out.  A. normal B. unusual C. customary D. general  **Part D: Everyday English**  37. ‘Why don’t we help our parents with some DIY projects?- ‘\_\_\_\_\_\_\_\_\_’  A. That’s a good idea. B. Not very good. C. Never mind D. Never mind.  38. ‘Is it true that Y Moan was the greatest pop singer of the Ede?’ ‘\_\_\_\_\_\_\_\_\_’  A. Really! B. How beautiful! C. Come on! D. Exactly.  39. “There are 54 ethnic groups in Vietnam and they have different traditions and customs.” ‘\_\_\_\_\_\_\_\_\_’  A. Oh, never mind. B. How interesting! C. Don’t worry. D. Wait a minute.  40. “Is it true that the Viet (or Kinh) accounts for about 86% of the population?” ‘\_\_\_\_\_\_\_\_\_’  A. Sounds great! B. Yes, they are C. Exactly D. That’s awesome  **Exercise 2: Find and correct the mistake in each of the following sentences:**   1. Even though being poor, the ethnic people in Vietnam still live peacefully   A B . C D   1. Weaving is one of the main productive activities of the Khmer people.   A B C D  3. The cultural characteristics of 54 ethnic groups is clearly shown in the photographs in the national  . A . B . C D  museum.   1. It is not difficult of you to make Chung Cake if you follow basic steps according to the cooking   A . B . C . D  handbook.  5.The communal house is the tallest and larger one in the village.  . A . B . C. D  6. Computers can do more complicatedly jobs than human beings.  A B C D  7. Annie usually gets up more early than her roomates.  A B C D  8. I love hanging out with my friends, but I prefer spend sometime with my mom and dad.  A B C D  9. This year Nam had a very interested summer holiday.  A B C D  10. It is one of the wetter places in the country.  A B C D  **III. READING**  **Exercise 1: *Read the text and choose the best answer A, B C or D for the questions***  The latest addition to trap thousands of people is the Internet, which has been blamed for broken relationship, job losses, financial ruin, and even suicide. Psychologist now recognize Internet Addiction Synrome (IAS) as a new illness that could cause serious problems and ruin many lives.  IAS is similar to other problems like gambling, smoking and drinking: addicts have dreams about the Internet; they need to use **it** first thing in the morning; they lie to their parents and partners about how much time they spent online; they wish they could cut down, but are unable to do so. A recent study found that many users spend up to 40 hours a week on the Internet. Some of the addicts are teenagers who are already hooked on computer games and who find it very difficult to resist the games on the Internet.   1. What is the best title of the passage? 2. The advantage of the Internet 3. Hooked on the Net 4. Impact of Internet on teens 5. A guide to the Internet 6. According to the writer, internet addition ……………… 7. is not the same as gambling 8. is not an illness 9. can lead to financial problems 10. helps people kill time 11. Internet addicts find it hard…………. 12. to use the Internet in the morning 13. to lie about the time they spent online 14. to spend more time on the Internet 15. to spend less time on the Internet 16. The word **“it”** in paragraph 2 refers to………………. 17. the internet B. IAS C. dream D. computer 18. Which of the following is NOT true? 19. IAS is recognized as a new illness 20. Internet addiction can cause suicide behaviours 21. Many internet addicts spend more than 40 hours a week online 22. Teenagers who are hooked on computer games can suffer from IAS.   **Exercise 2. Choose the correct word A, B or C for each gap to complete the following passage:**  My parents are farmers. They work very …….(1) on the paddy fields. They usually get up very early in the morning. After ………(2) breakfast, they feed the buffaloes, pigs, chickens, ducks and they collect the eggs. From about eight, they work on the fields. They grow rice but their main ………..(3) is vegetables. From eleven thirty to one thirty, they rest and have lunch. They continue to work until five in the afternoon then they come back home. My mother …………(4) the animals again while my father cleans the buffalo shed and the chicken coop. They usually finish their work at about six thirty. Twice a week, my mother …………(5) the vegetables and eggs to the town market to sell them then she often buys the things we need for our daily life. She also buys me a small present each time.  1. A. hard B. hardly C. harder D. hardest  2. A. to have B. having C. have D. had  3. A. period B. crop C. time D. harvest  4. A. leads B. feeds C. gives D. calls  5. A. makes B. takes C. carries D. brings  **IV. WRITING**  **Exercise 1: Write questions for the underlined parts.**  1. A:  B: I love hanging out with my best friend, Linda.  2. A:  B: I don’t give my personal information to websites because it’s easy to be stolen.  3. A:  B: DIY is the most popular pastime activity in my country.  4. A:  B: The art of paper folding is originated in China.  5. A:  B: It took me 3 hours to write the report.  **Exercise 2: Rewrite the following sentences without changing their meanings**  1. This is the most difficult exam I’ve ever done.  => I’ve…………………………..  2. Our students have never met any friendlier person than Lucy.  => Lucy is…………………………  3. Mary started learning Chinese 3 years ago.  => Mary has…………………………………  **Exercise 3: Rewrite the sentences, using the words in the brackets.**   1. Our son uses all his free time to look after his garden. **(spends)**   => Our son …………………………………   1. That boy likes to listen to pop music better than to watch TV after school **(prefers)**   => That boy …………………………………   1. Making crafts or collecting things like stamps and coins are very interesting. **(It’s)**   => It’s ………………………………… | |       **Lịch kiểm tra giữa học kỳ I**  ***( Tuần 9,10 từ 25/10/2021 đến hết 13/11/2021)***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tuần** | **Thứ** | **Ngày** | **Tiết/ buổi** | **Môn thi** | |  | hai | 1/11/2021 | 1. Chiều | Tin 6,7 | | 9 | ba | 2/11/2021 | 1. Sáng | Công nghệ 6,7,8,9 | | Tư | 3/11/2021 | 1. Sáng | GDCD 6,7,8,9. | | Năm | 4/11/2021 | 3-Sáng | Địa 7,8,9 | | Sáu | 5/11/2021 | 3-Sáng | Sinh 7,8,9. | |  | 5- Sáng | GD lịch sử  địa phương 6 | | Bảy | 6/11/2021 | 1. Sáng | Hóa 8,9 | | 10 | Hai | 8/11/2021 | 1. Sáng | Lý 7,8,9. | |  | 1. Chiều   (14h00—15h00) | Lịch sử &Địa lí 6  **(60 phút)** | | Ba | 9/11/2021 | 1. Sáng | Sử 7,8,9. | |  | 1+2 chiều | KHTN 6  (90 phút) | | Tư | 10/11/2021 | 3 -Sáng | Anh 7,8,9 | |  | 1-Chiều  (14h00--15h00) | Anh 6  **(60 phút)** | | Năm | 11/11/2021 | 1+2 - Sáng | Văn 6,7,8,9 | | Sáu | 12/11/2021 | 1+2- Sáng | Toán | |  | 5- Sáng  (10h45—11h45) | HĐTNHN 6  **(60 phút)** | |